

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2026

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Giờ: C
ĐẾN Ngày: 08/4/2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 272/TTr-BKHHCN ngày 19 tháng 12 năm 2025 và số 08/TTr-BKHHCN ngày 15 tháng 01 năm 2026; công văn số 878/BKHHCN-CKN ngày 13 tháng 02 năm 2026 và số 1871/BKHHCN-CKN ngày 30 tháng 3 năm 2026;
Trên cơ sở biểu quyết của các Thành viên Chính phủ,

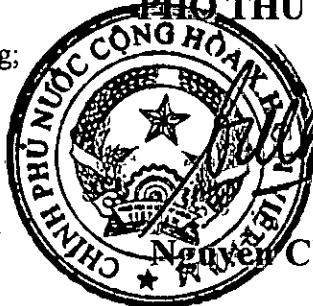
QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo.
- Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
- Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Handwritten signature

Nguyễn Chí Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA
Về khởi nghiệp sáng tạo
(Kèm theo Nghị quyết số 86 /NQ-CP
ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

I. QUAN ĐIỂM

1. Quốc gia khởi nghiệp sáng tạo là quốc gia mà mọi công dân đều có khát vọng và có thể khởi nghiệp với sự sáng tạo trong mọi lĩnh vực dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; văn hóa đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, dám nghĩ, dám làm, chấp nhận rủi ro, khoan dung với thất bại được khơi dậy mạnh mẽ và lan tỏa sâu rộng trong toàn dân, toàn xã hội; khởi nghiệp dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là trụ cột, là cơ hội để bứt phá.

2. Thống nhất nhận thức và hành động, coi khởi nghiệp sáng tạo là chiến lược quốc gia dài hạn, là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân. Xây dựng Quốc gia khởi nghiệp sáng tạo là nội dung quan trọng để phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới. Phát huy cao độ tinh thần sáng tạo và trí tuệ của toàn dân, giải phóng mọi tiềm năng, huy động mọi nguồn lực để phát triển đất nước; nâng cao năng lực tự chủ chiến lược quốc gia, nhất là hướng tới tự chủ các công nghệ chiến lược.

3. Đảng, Nhà nước khuyến khích và tạo các điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân khởi nghiệp. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia phát triển đồng bộ, toàn diện và bền vững, trong đó thể chế giữ vai trò tiên phong, kiến tạo và đột phá; phát triển hạ tầng, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác hỗ trợ khởi nghiệp, hướng tới phát triển quốc gia số dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành và lan tỏa sâu rộng làn sóng khởi nghiệp sáng tạo dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong toàn xã hội. Đưa khởi nghiệp sáng tạo trở thành một động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng cường năng lực tự chủ quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Đưa Việt Nam trở thành quốc gia hàng đầu về khởi nghiệp sáng tạo trong khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Chủ thể kinh doanh đạt 05 triệu, trong đó tối thiểu phát triển 10.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong chương trình đào tạo; 100% thủ tục hành chính thiết yếu về đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên môi trường số; 60% chủ thể kinh doanh sử dụng công cụ, nền tảng số trong kinh doanh; 40% chủ thể kinh doanh sử dụng dịch vụ nền tảng số dùng chung; Hình thành mạng lưới tối thiểu 300 không gian, trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo trên phạm vi toàn quốc.

- Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc nhóm 40 quốc gia hàng đầu thế giới; chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo thuộc nhóm 45 quốc gia hàng đầu thế giới. Tối thiểu hình thành 05 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được định giá từ 01 tỷ USD trở lên. Quy mô thị trường vốn đầu tư mạo hiểm đạt 1,5 tỷ USD.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu đạt tỷ lệ 10 người dân có một người khởi nghiệp, 35 người dân có một doanh nghiệp, và khoảng 5000 người dân có một doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Việt Nam thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu toàn cầu về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; tối thiểu có 100 doanh nghiệp khởi nghiệp được định giá từ 100 triệu USD trở lên; thị trường vốn đầu tư mạo hiểm đạt quy mô 10 tỷ USD.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức, lan tỏa văn hoá khởi nghiệp sáng tạo

a) Tổ chức quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể về vai trò của khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn thể đảng viên, quần chúng nhân dân;

b) Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội nhằm thay đổi nhận thức về khởi nghiệp từ “rủi ro” sang “cơ hội”; lan toả tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chấp nhận rủi ro, khoan dung với thất bại; khuyến khích khởi nghiệp để làm giàu chính đáng cho bản thân và đóng góp cho đất nước; hình thành văn hoá khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo toàn dân, xây dựng một xã hội mà khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo là lựa chọn được tôn trọng và hỗ trợ.

c) Định kỳ tổng kết, động viên, khen thưởng, tuyên truyền, giới thiệu, nhân rộng ý tưởng, sáng kiến, điển hình khởi nghiệp thành công, mô hình đổi mới sáng tạo có hiệu quả;

d) Lồng ghép nội dung khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào chương trình hành động, nghị quyết chuyên đề, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương; tích hợp trong chương trình giáo dục từ phổ thông tới sau đại học và trong các hợp tác song phương, đa phương, hợp tác chiến lược với các quốc gia;

đ) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp bao trùm, khuyến khích mọi thành phần trong xã hội như học sinh, sinh viên, phụ nữ, thanh niên, nông dân, người cao tuổi... khai thác lợi thế địa phương, tài nguyên bản địa, bản sắc riêng để khởi nghiệp.

2. Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất dùng chung hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới, công nghệ số, đổi mới sáng tạo

a) Ban hành cơ chế thí điểm để doanh nghiệp nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ sở giáo dục công lập, cơ sở nghiên cứu công lập, cơ sở y tế công lập được khai thác, sử dụng không gian, cơ sở hạ tầng, tài sản công sẵn có hỗ trợ cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;

b) Hình thành các không gian khởi nghiệp sáng tạo cộng đồng phù hợp với từng địa phương để hỗ trợ khởi nghiệp, trưng bày, triển lãm, trình diễn sản phẩm khởi nghiệp của địa phương, tổ chức sự kiện kết nối, gọi vốn, đầu tư, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại địa phương;

c) Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tiễn hình thành trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, trên địa bàn quản lý; Nhà nước tập trung đầu tư trọng điểm cho các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp quốc gia tại ít nhất 06 thành phố;

d) Lựa chọn, đầu tư phát triển một số cụm đổi mới sáng tạo quốc gia, địa phương xung quanh các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung trong một số ngành, lĩnh vực đặc thù.

đ) Thí điểm đầu tư và vận hành mô hình khu thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới, ưu tiên trong một số lĩnh vực tiềm năng, bao gồm tài sản mã hóa, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính, logistics và các lĩnh vực khác để thu hút tài năng khởi nghiệp và nguồn vốn đầu tư mạo hiểm quốc tế.

3. Hoàn thiện khung khổ pháp lý để thành lập, phát triển các mô hình doanh nghiệp mới, khuyến khích khởi nghiệp trong toàn dân

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý để toàn bộ thủ tục hành chính đối với đăng ký, thành lập, hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện trên môi trường số, không phân biệt địa điểm vật lý. Đề xuất chính sách thí điểm trong hình thành,

quản lý, phát triển mô hình “doanh nghiệp một người”, bao gồm thủ tục đăng ký toàn trình đơn giản trên môi trường số, không yêu cầu địa chỉ vật lý trong đăng ký kinh doanh, miễn kiểm toán trong 03 năm đầu hoạt động và các chính sách khác;

b) Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý cho khởi nghiệp sáng tạo, trong đó:

- Thí điểm cơ chế xử lý phá sản, xử lý nợ xấu theo thủ tục rút gọn, đặc thù dành riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để khuyến khích tái khởi nghiệp;

- Hoàn thiện cơ chế chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thuận lợi, minh bạch, liên thông các cấp thị trường vốn từ gọi vốn khởi nghiệp đến vốn cổ phần tư nhân và thị trường chứng khoán; thúc đẩy phát triển các sản phẩm tài chính mới như chứng khoán hóa, bảo lãnh, thế chấp tài sản vô hình, tài sản trí tuệ;

- Thí điểm hình thành sàn giao dịch cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

a) Mở rộng thêm nội dung đào tạo về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong đào tạo đại học, sau đại học. Xây dựng hệ thống đào tạo chuyên sâu về STEM, STEAM, khởi nghiệp, quản lý công nghệ từ phổ thông đến đại học và sau đại học;

b) Phát triển một số cơ sở giáo dục đại học theo mô hình “đại học khởi nghiệp”, “đại học đổi mới sáng tạo”; xây dựng chương trình đào tạo 1000 doanh nhân công nghệ xuất sắc trong một số cơ sở giáo dục đại học; thí điểm lựa chọn một số cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đào tạo thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm theo mô hình doanh nghiệp;

c) Xây dựng và ban hành bộ tài liệu chuẩn, khung kỹ năng, nền tảng học tập trực tuyến về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực đổi mới sáng tạo theo vùng, tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước tại địa phương về khởi nghiệp sáng tạo.

5. Hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

a) Hỗ trợ cơ sở vật chất, kỹ thuật, pháp lý, tài chính

- Đầu tư phát triển một số trợ lý ảo về pháp lý, tài chính và các lĩnh vực khác cho khởi nghiệp để sử dụng tại các đơn vị hành chính cấp xã; xây dựng phát triển nền tảng số thương mại hóa các ý tưởng, dự án, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ tư vấn chuyên sâu về khởi nghiệp sáng tạo;

- Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong 05 năm đầu: được hỗ trợ 100% chi phí đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, chi phí đăng ký chất lượng sản phẩm; được hỗ trợ chi phí nghiên cứu, sản xuất, thử nghiệm sản phẩm, kiểm định công nghệ, tư vấn pháp lý, bảo hiểm rủi ro khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ chi phí sử dụng không gian làm việc chung, cơ sở vật chất kỹ thuật dùng chung; chi phí tham gia các khóa đào tạo, ươm tạo, tăng tốc trong nước, nước ngoài; hỗ trợ chi phí trả tiền công, tiền lương cho chuyên gia công nghệ trong nước, nước ngoài;

- Khuyến khích các địa phương sử dụng kinh phí mua sắm công từ nguồn ngân sách địa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để ưu tiên đặt hàng, mua, sử dụng sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hằng năm, mỗi địa phương, tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên địa bàn đưa ra ít nhất một đề bài cho khởi nghiệp sáng tạo giải quyết và cùng tài trợ, đồng hành, sử dụng giải pháp, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo.

b) Hỗ trợ ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế

- Đầu tư xây dựng các vườn ươm công nghệ sâu tại một số cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu có tiềm lực khoa học và công nghệ mạnh; đầu tư và hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nền tảng, dẫn dắt trong nền kinh tế số, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, thương mại điện tử, công nghệ tài chính; thúc đẩy, ưu tiên hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp từ các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, từ khu vực trường đại học, viện nghiên cứu;

- Hỗ trợ, ươm tạo, tăng tốc phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiêu biểu, tiên phong thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực kinh tế quan trọng như kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế dữ liệu, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên công nghệ lưỡng dụng; có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo kết hợp nguồn lực, kết quả nghiên cứu quốc phòng, an ninh với ứng dụng dân sự trong các ngành công nghiệp mới; ưu tiên phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tác động xã hội.

c) Phát triển hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

- Xây dựng, triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến năm 2035, Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo để tài trợ, đặt hàng, hỗ trợ, đầu tư trực tiếp cho ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các tổ chức hỗ trợ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, phát triển sản phẩm và thương mại hóa kết quả nghiên cứu;

- Hỗ trợ, phát triển các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo tại trung ương, địa phương; hỗ trợ viện, trường, doanh nghiệp,

tổ chức hỗ trợ, quỹ đầu tư, tổ chức, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo tham gia, khai thác, phát triển mạng lưới, hạ tầng và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong nước, quốc tế; cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội chủ động xác định, công bố các bài toán lớn và ưu tiên thử nghiệm, sử dụng, tiếp nhận giải pháp, công nghệ của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

- Tổ chức các sự kiện kết nối khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương, vùng, trong ngành, lĩnh vực, quốc gia, quốc tế hằng năm; tích cực tham gia, chủ trì các diễn đàn, chương trình hợp tác khu vực và quốc tế về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đăng cai tổ chức một số sự kiện, hội nghị quốc tế lớn về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

6. Phát triển thị trường vốn và đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo

a) Vận hành hiệu quả Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, các quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương; thiết lập một số quỹ đồng đầu tư mạo hiểm quốc tế với nhà đầu tư nước ngoài; hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo;

b) Thí điểm cơ chế bảo lãnh tín dụng và cho vay vốn đặc thù đối với dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên công nghệ, tài sản vô hình, tài sản trí tuệ, hợp đồng đặt hàng và các loại tài sản khác;

c) Phát triển đa dạng các kênh đầu tư vốn cổ phần tư nhân, nền tảng gọi vốn cộng đồng, sàn giao dịch vốn cho khởi nghiệp sáng tạo; vận hành sàn giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

7. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế thu hút nguồn lực, phát triển nội lực khởi nghiệp sáng tạo quốc gia

a) Thúc đẩy đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương và đa phương về khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo; hợp tác với quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế để thu hút đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo trong nước; hợp tác với ít nhất 05 đối tác quốc tế có uy tín để tổ chức các chương trình ươm tạo, tăng tốc đạt chuẩn quốc tế tại Việt Nam;

b) Kết nối, mở rộng mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam tại nước ngoài; xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, thiết lập kênh kết nối cho khởi nghiệp sáng tạo tại các thị trường trọng điểm, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nước ngoài tiếp cận, hoạt động tại thị trường Việt Nam;

c) Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ ra thị trường quốc tế, ưu tiên sử dụng nền tảng số; nghiên cứu thiết lập, vận hành các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam tại một số thị trường trọng điểm quốc tế theo mô hình hợp tác công tư.

8. Phát triển hạ tầng, công cụ, thể chế hướng tới phát triển quốc gia số dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Nhà nước đầu tư phát triển hệ thống nền tảng số định giá tài sản trí tuệ, dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo làm cơ sở tham khảo cho việc góp vốn, đầu tư mạo hiểm; đầu tư phát triển hạ tầng số dùng chung, công cụ số, trợ lý trí tuệ nhân tạo cho tổ chức, cá nhân;

b) Chính quyền địa phương hợp tác, cùng đầu tư với tổ chức, doanh nghiệp phát triển các nền tảng số cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh như kế toán, thuế, quản lý tài chính, quản trị nhân sự... trên môi trường số;

c) Thí điểm chính sách thị thực khởi nghiệp số thu hút nhân lực công nghệ số tới làm việc ở Việt Nam; thí điểm chính sách miễn thị thực và nhập cảnh nhiều lần đối với các chuyên gia, cố vấn do các Trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, cấp quốc gia mời về làm việc, hỗ trợ đào tạo, tư vấn và dự các hội nghị, hội thảo quốc tế; thí điểm chính sách miễn thủ tục xin giấy phép lao động đối với chuyên gia hỗ trợ, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo nước ngoài tới làm việc tại trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Kinh phí thực hiện Chiến lược bao gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước thường xuyên thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương; nguồn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng;

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các Bộ, ngành, địa phương lập dự toán ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tổng hợp trong lĩnh vực này, gửi cơ quan khoa học và công nghệ cùng cấp để có căn cứ bố trí dự toán theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương thực hiện;

b) Điều phối mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia;

c) Xây dựng các bộ chỉ số đánh giá cấp quốc gia, cấp địa phương về khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ và dữ liệu quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo; tổng hợp báo cáo hằng năm, tổ chức sơ kết Chiến lược vào năm 2030 và tổng kết Chiến lược vào năm 2036.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Chiến lược bảo đảm đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Nghiên cứu, đề xuất chính sách thí điểm để hình thành, quản lý, phát triển mô hình “doanh nghiệp một người”;

c) Nghiên cứu, đề xuất thí điểm cơ chế xử lý phá sản, xử lý nợ xấu theo thủ tục rút gọn, đặc thù dành riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu, xây dựng thí điểm cơ chế bảo lãnh tín dụng và cho vay vốn đặc thù đối với dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên công nghệ, tài sản vô hình, tài sản trí tuệ, hợp đồng đặt hàng và các loại tài sản khác.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược giai đoạn 05 năm và kế hoạch hằng năm, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và điều kiện thực tiễn địa phương để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược;

b) Bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình hỗ trợ phát triển mô hình “doanh nghiệp một người”, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của ngành, lĩnh vực, địa phương;

c) Căn cứ tình hình, nhu cầu thực tiễn, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng đề án hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, tại địa phương;

d) Định kỳ hằng năm gửi báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình triển khai Chiến lược trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ khác, các doanh nghiệp:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành;

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược vào chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm, hằng năm của tổ chức mình.

6. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Chiến lược; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức về đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp toàn dân; hỗ trợ phụ nữ, thanh niên, người lao động và các nhóm yếu thế tham gia khởi nghiệp sáng tạo; tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chiến lược, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.



Phụ lục

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Chiến lược quốc gia tại Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời hạn hoàn thành
I	Truyền thông, nâng cao nhận thức, lan toả văn hoá khởi nghiệp sáng tạo trong toàn dân, toàn xã hội				
1	Xây dựng chương trình truyền thông về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chương trình	Thường xuyên
2	Xây dựng chương trình tuyên truyền, lồng ghép nội dung giáo dục về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trường cao đẳng, đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để hình thành tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp ngay từ trong nhà trường	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội.	Chương trình tuyên truyền	Thường xuyên
3	Triển khai các chương trình, đề án quốc gia về hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo cho mọi thành phần trong xã hội như học sinh, sinh viên, phụ nữ, thanh niên, nông dân, người cao tuổi	Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội		Chương trình, đề án trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
II	Phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất dùng chung hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên công nghệ mới, công nghệ số, đổi mới sáng tạo				
1	Hình thành không gian khởi nghiệp sáng tạo cộng đồng ở mỗi xã, phường	Đơn vị hành chính cấp xã		Quyết định của UBND cấp xã	Thường xuyên

2	Thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương phù hợp với nhu cầu thực tiễn	Bộ, ngành, địa phương		Đề án thành lập	Thường xuyên
3	Thành lập cụm đổi mới sáng tạo quốc gia, địa phương (Innovation Cluster) tại một số tỉnh, thành phố trên cơ sở tiềm năng và nhu cầu thực tiễn	UBND cấp tỉnh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2030
4	Thí điểm đầu tư và vận hành mô hình khu thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới	UBND cấp tỉnh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của HĐND	2027
III	Hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách để thành lập, phát triển các mô hình doanh nghiệp mới, khuyến khích khởi nghiệp trong toàn dân				
1	Nghiên cứu đề xuất thí điểm cơ chế xử lý phá sản, xử lý nợ xấu theo thủ tục rút gọn, đặc thù dành riêng cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để khuyến khích tái khởi nghiệp	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	2027
2	Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng thuận lợi, minh bạch, liên thông các cấp thị trường vốn từ gọi vốn khởi nghiệp đến vốn cổ phần tư nhân và thị trường chứng khoán; Thúc đẩy phát triển các sản phẩm tài chính mới như chứng khoán hóa, bảo lãnh, thế chấp tài sản vô hình, tài sản trí tuệ.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Báo cáo trình cấp có thẩm quyền	2027
3	Nghiên cứu thí điểm hình thành sản giao dịch cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027

4	Đề án phát triển mô hình “doanh nghiệp một người”.	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027
IV	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo				
1	Xây dựng tài liệu, chương trình, khung kỹ năng, tổ chức đào tạo về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong đào tạo đại học, sau đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở giáo dục đại học	Bộ tài liệu	2027
2	Đề án Xây dựng hệ thống đào tạo chuyên sâu về STEM, khởi nghiệp, quản lý công nghệ từ phổ thông đến đại học và sau đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ Cơ sở giáo dục đại học	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027
3	Đề án Phát triển mô hình “Đại học đổi mới sáng tạo”, “Đại học khởi nghiệp”	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ Cơ sở giáo dục đại học	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027
4	Chương trình đào tạo 1000 doanh nhân công nghệ xuất sắc	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và Đào tạo Cơ sở giáo dục đại học	Đề án trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
V	Hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương	Chương trình trình cấp có thẩm quyền	2026
2	Nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm cơ chế bảo lãnh tín dụng và cho vay vốn đặc thù đối với dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên công nghệ, tài sản vô hình, tài sản trí tuệ, hợp đồng đặt hàng và các tài sản khác	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Tài chính	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027

3	Dự án đầu tư phát triển 05 vườn ươm công nghệ sâu (Deeptech Hub) tại một số cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu có tiềm lực mạnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu	Bộ Khoa học và Công nghệ	Dự án trình cấp có thẩm quyền	2027
4	Chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực	Bộ chuyên ngành (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ Văn hóa thể thao du lịch...)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chương trình trình cấp có thẩm quyền	2027
5	Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị xã hội	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2026
VI	Phát triển thị trường vốn và đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo				
1	Vận hành Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, thành lập, vận hành ít nhất 03 Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính 03 địa phương	Báo cáo	Thường xuyên
2	Hình thành ít nhất 03 quỹ đầu tư mạo hiểm của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo	Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027
3	Đề án xây dựng, vận hành sàn giao dịch chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2026

VII	Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế thu hút nguồn lực, phát triển nội lực khởi nghiệp sáng tạo quốc gia				
1	Thúc đẩy đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương và đa phương về khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo	Bộ Ngoại giao	Bộ Khoa học và Công nghệ	Hiệp định, Biên bản ghi nhớ	Thường xuyên
2	Thu hút, hợp tác với các đối tác lớn để tổ chức các chương trình ương tạo, tăng tốc đạt chuẩn quốc tế tại Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính Bộ Ngoại giao và các Bộ ngành liên quan	Đề án trình cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
3	Hỗ trợ xúc tiến thương mại, đầu tư, thiết lập kênh kết nối cho khởi nghiệp sáng tạo tại các thị trường trọng điểm trên thế giới, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ ra thị trường quốc tế, đặc biệt trên môi trường số; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nước ngoài tiếp cận, hoạt động tại Việt Nam	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ ngành liên quan	Chương trình/ Hoạt động	Thường xuyên
VIII	Phát triển hạ tầng, công cụ, thể chế hướng tới phát triển quốc gia số dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
1	Đầu tư phát triển hệ thống nền tảng số định giá tài sản trí tuệ, dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027
2	Đầu tư phát triển các nền tảng số cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh như kế toán, thuế, quản lý tài chính, quản trị nhân sự...	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027

3	Đầu tư phát triển hạ tầng số dùng chung, công cụ số, trợ lý trí tuệ nhân tạo cho tổ chức, cá nhân	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công an	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027
4	Đầu tư, phát triển nền tảng số thương mại hóa các ý tưởng, dự án, sản phẩm khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công thương	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027
5	Đề án nghiên cứu thí điểm chính sách thị thực khởi nghiệp số thu hút nhân lực công nghệ số tới làm việc ở Việt Nam	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ Bộ Tài chính	Đề án trình cấp có thẩm quyền	2027